

Bản án số: 1301/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phú

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị TH - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 5-
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê
Thị Cẩm Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số
0884/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2025 và Quyết
định hoãn phiên tòa số: 341/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H

Địa chỉ: 231/62 Dương Bá T, phường Chánh H (trước đây là Phường O, Quận
E), Thành phố H

Bị đơn: Ông Kha PY

Địa chỉ: 354/9 Bùi Đình T2, phường B (trước đây là Phường T, quận BT),
Thành phố H

*(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại
phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp
cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:*

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Kha PY tự nguyện kết hôn vào năm 2024 và đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 (nay là phường Chánh Hưng), Thành phố
Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 17 tháng 7 năm 2024. Sau khi
kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách, thiếu tôn trọng nhau trong
cuộc sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết, bà H đã cố gắng hàn gắn tình

cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Bà Lê Thị Ngọc H và ông Kha PY không còn sống chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Kha PY.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Kha BP, sinh ngày 23/8/2024. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu ông Kha PY cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Kha PY: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Kha PY, đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật cho ông Kha PY. Tuy nhiên bị đơn là ông Kha PY vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu Ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, Điều 198, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cũng như thực hiện các thủ tục tổng đạt đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, từ khi thụ lý đến phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H;

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc H, giao con chung tên Kha BP, sinh ngày 23/8/2024 cho bà Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc H, yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Kha PY là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Kha PY đang cư trú tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Kha PY đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Kha PY tự nguyện kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 (nay là phường Chánh Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 17 tháng 7 năm 2024, nên hôn nhân giữa bà H và ông Y là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H với ông Kha PY, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Kha PY, đã triệu tập hợp lệ ông Y đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh) lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Y nhưng ông Y vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi, cho thấy ông Y từ bỏ quyền trình bày của mình tại Tòa án, thể hiện việc không quan tâm tới cuộc sống hôn nhân với bà H, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã phân tích, động viên bà H trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc với ông Y. Tuy

nhiên, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Y vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà và ông Y đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, nên không thể hàn gắn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân hạnh phúc vững bền cần phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của cả hai vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, giữa bà H và ông Y có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai ông bà cũng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành, dẫn đến việc ông bà ly thân, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông Y đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích và chứng cứ nêu trên, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H với ông Kha PY là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Việc ông Kha PY vắng mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa không có lý do, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Y về thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Nay bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Kha BP, sinh ngày 23/8/2024. Hiện nay, trẻ Phép đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, có cuộc sống ổn định. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, việc bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu ông Kha PY cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, xét thấy: Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác; Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con”. Do đó, yêu cầu của bà H có cơ sở chấp nhận. Về pH thức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình: “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”. Do đó, mức cấp dưỡng mà bà H yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản, nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H xác định không có tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng: Ông Kha PY phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 266, 271, 273, 278, 280, 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Kha PY.

- **Về con chung:** Giao cho bà Lê Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Kha BP, sinh ngày 23/8/2024.

Về cấp dưỡng: Ông Kha PY có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi có căn cứ chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01/10/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lê Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Kha PY chưa thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Kha PY còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản, nợ chung:** Bà Lê Thị Ngọc H xác định không có tài sản chung và yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0053452 ngày 21/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh), bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng: Ông Kha PY phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) .

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự
khu vực 5-TP.HCM;
- UBND phường Chánh Hưng, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thúc